TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ - ST
Ngày 09–7– 2020
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Đức Phú;

2. Bà Nguyễn Thị Liên.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hạp Thị Thu Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 151/TLST – HNGĐ ngày 13/5/2020 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986 (Có mặt);

HKTT: Thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

HKTT: Thôn 9, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Hiện cư trú: Khu 10, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh Lê Văn L có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn từ ngày 01/02/2012 tại UBND xã Thiệu Đô, huyện T, tỉnh Thanh Hoá. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung về con cái mà không thể hoà giải được. Tháng 05/2018 chị bị sảy thai và nằm viện thì anh L và gia đình anh L cũng không đến thăm nom hay chăm sóc gì. Chị và anh L ly thân từ đó đến nay. Nay thấy vợ chồng không còn tình cảm nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn L.

Về con chung: Không có, hiện chị không mang thai.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Phía bị đơn anh Lê Văn L vắng mặt tại phiên tòa. Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/5/2020, anh L cho biết: Ngày 01/02/2012 anh và chị Nguyễn Thị D đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Quá trình chung sống anh xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và ly thân từ đầu năm 2019. Tuy nhiên, anh L không trình bày về mâu thuẫn vợ chồng mà đề nghị Toà án tiến hành làm việc với chị D. Nay chị D làm đơn xin ly hôn, anh không có ý kiến gì. Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tòa án công bố lời khai của bị đơn, các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Lê Văn L đã được Toà án triệu tập nhưng vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, hoà giải công khai chứng cứ cũng như xét xử của Toà án.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Lê Văn L.
- Về con chung: Không có.
- Vấn đề về tài sản, công nợ chung: Không có.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp, chị Nguyễn Thị D yêu cầu xin ly hôn anh Lê Văn L nên quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

Bị đơn anh Lê Văn L hiện đang tạm trú tại khu 10, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vì vậy, căn cứ Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn anh Lê Văn L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D kết hôn với anh Lê Văn L ngày 01/02/2012. Trước khi kết hôn chị D, anh L đã tự nguyện tìm hiểu và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là bất đồng quan điểm cuộc sống, con cái con cái dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung và ly thân từ tháng 5/2018 đến nay. Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai chị D giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh L. Anh L xác định vợ chồng có mâu thuẫn và ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Chị D làm đơn xin ly hôn, anh L không có ý kiến gì và cũng không có biện pháp gì đề vợ chồng quay về đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh L đã thực sự trầm trọng, mục đích không đạt được. Do vậy cần xử cho chị Duyên được ly hôn anh Lợi.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản, công nợ: Không có.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2006 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Lê Văn L.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có.

4. Về án phí dân sự: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận chị Nguyễn Thị D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2019/0000229 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- UBND xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thanh Ngọc